

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày 18/3/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THANH PHÚ-TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương—Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh Uông Quang H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp A KB, xã AD, Huyện TP, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2/. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp TAn, xã TH, Huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/3/2023 anh có cho bà L vay số tiền 340.000.000 đồng, thời gian vay là 01 tháng, mục đích bà L vay tiền để nuôi tôm công nghiệp; lãi suất thoả thuận là 2%/tháng. Khi đó thì anh là người viết giấy cho vay tiền, bà L đồng ý ký tên dưới mục người vay. Sau khi nhận tiền thì bà L không có trả lãi cho anh. Sau đó, anh nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền cho anh thì bà L không trả nên anh khởi kiện bà L.

Anh yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc 340.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 23/3/2023 đến ngày 23/8/2023 là 05 tháng x 1,6%/tháng = 27.200.000 đồng.

Tại phiên toà anh yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc 340.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 27/10/2023 cho đến khi nào Toà án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 10%/năm là 13.263.399 đồng. Anh tự nguyện rút yêu cầu với bà L với số tiền là 13.936.601 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị L cư trú ấp THB, xã TH, Hện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[4] Xét yêu cầu của anh H về việc rút một phần yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền là 13.936.601 đồng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Anh H yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền là 340.000.000 đồng và nợ lãi là 13.263.399 đồng. Tổng cộng là 353.263.399 đồng.

[6] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Giấy cho vay tiền” ngày 23/3/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Đối với bị đơn bà Lê Thị L nhiều lần trực tiếp ký nhận các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do nên bị đơn chị bà Lê Thị L đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp để xét xử vụ án.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa anh H với bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ nên cần buộc bà L có có nghĩa vụ trả cho anh H nợ gốc là 340.000.000 đồng và nợ lãi 13.263.399 đồng phù hợp.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận nên bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của anh H về việc yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền là 13.936.601 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Ông Quang H. Buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Ông Quang H số tiền là 353.263.399 đồng, trong đó: nợ gốc là 340.000.000 đồng, nợ lãi là 13.262.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ông Quang H được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.180.000 đồng theo biên lai thu số 0000380 ngày 27 tháng 10 năm 2023.

- Bà Lê Thị L phải nộp là 17.663.100 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Ngọc Sơn- Phan Thị Cẩm Hồng

Trần Thị Vân

Nơi nhận:

- VKSND Hện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Hện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân

